

Bản án số: **481/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/11/2020.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 434/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thu T, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn:* Anh **Nguyễn Công L, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh Nguyễn Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau và không có con chung dẫn đến tình cảm dần xa cách. Do mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung lúc nào cũng căng thẳng, nên chị T và anh L đã sống ly thân nhiều năm nay.

Nay chị T xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh L không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L đến làm việc nhiều lần nhưng anh L không chấp hành nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.***

****Tại Biên bản lấy lời khai, mẹ bị đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:***

Anh L và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, lý do chính là do vợ chồng không có con chung. Dẫn đến mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ hai năm nay do chị T bỏ về nhà mẹ đẻ và gia đình không thể hòa giải để hai anh chị về đoàn tụ.

Nay chị T xin ly hôn, bà T xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L chị T không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T cho biết anh L và chị T không có con chung.

3. Về tài sản chung: Bà T cho biết anh L và chị T không có tài sản chung.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Công Lh đã tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho chị T được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị T và anh L không có con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn*”, anh Nguyễn Công L có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại là tại thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Lê Thị Thu Th và anh Nguyễn Công L kết hôn ngày 15/01/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T và anh L đã sống ly thân nhiều năm nay. Quá trình giải quyết vụ án,

anh L từ chối đến Tòa án làm việc. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh L đến tham dự phiên hòa giải nhưng anh L vắng mặt. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy hiện tại chị T và anh L đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Bản thân anh L từ chối làm việc, không cung cấp quan điểm ý kiến về việc giải quyết vụ án, không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị T được ly hôn anh L là phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh L không có con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28; 35; Điểm b, Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T, cho chị Lê Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Công L.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Công L không có con chung.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Lê Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000065 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự*;

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Đức G;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

